Đơn vị : TRƯỜNG THCS Khánh Bình
Bộ phận : Tài vụ
Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách : 1052054

DANH SÁCH CHI TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC QUA TÀI KHOẢN CÁ NHÂN

Tháng 03 năm 2026

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngân sách	Học 2 buổi	Kỹ Năng sống	Vi tính	TABN	Qly Bán Trú (Lương NVHĐ)	TCTA	CLB	Toán Khoa	Tin Học Đề Án IC3	TC Giáo dục STEM	Thực lĩnh
		Lương, PC thâm niên											
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	17.195.771		1.200.000		3.120.000	7.200.000	716.000	1.740.000	720.000	396.000	1.320.000	33.607.771
2	Trần Thị Mận	15.486.432		1.100.000		2.860.000	8.900.000	673.000	1.595.000	660.000	363.000	1.210.000	32.847.432
3	Mai Trần Anh Tuấn	21.190.506											21.190.506
4	Nguyễn Thị Như Thủy	19.520.163					2.300.000	960.000					22.780.163
5	Khưu Thi Bạch Tuyết	19.639.539											19.639.539
6	Trần Ngọc Thanh Trang	15.242.975											15.242.975
7	Tạ Thị Tâm	13.953.794											13.953.794
8	Cù Thị Hồng Xuân	14.596.826											14.596.826
9	Nguyễn Mai Thanh Hương	13.708.544											13.708.544
10	Nguyễn Thị Thương	14.728.339					2.300.000						17.028.339
11	Bạch Thị Thúy Hằng	13.408.439											13.408.439
12	Lê Thị Kim Phượng	13.408.439											13.408.439
13	Nguyễn Văn Trung	12.577.800											12.577.800
14	Huỳnh Thị Thanh Trúc	12.410.676											12.410.676
15	Võ Thị Hằng Nhi	11.384.228											11.384.228
16	Lý Liệt Tuấn	11.230.928					2.300.000						13.530.928
17	Nguyễn Thị Thắm	12.022.920											12.022.920
18	Lương Thị Su	12.473.779											12.473.779
19	Nguyễn Thanh Lâm	12.022.920					2.300.000	2.000.000	800.000				17.122.920
20	Nguyễn Thị Hà	11.939.148					2.300.000						14.239.148
21	Trần Ngọc Bích	9.939.340											9.939.340
22	Bùi Chí Thanh	9.939.340					2.300.000						12.239.340
23	Lê Thi Mai	13.953.794											13.953.794
24	Trần Thị Hồng Nhung	9.204.167		1.000.000		2.600.000	8.300.000	630.000	1.450.000	600.000	330.000	1.100.000	25.214.167
25	Bùi Thị Khâng	14.044.687											14.044.687
26	Đinh Thị Lan Hương	7.745.709					2.300.000						10.045.709
27	Lương Tấn Lộc	6.543.342											6.543.342
28	Trần Thị Trà My	6.543.342							1.280.000				7.823.342
29	Phạm Gia Lộc	13.953.793			500.000								14.453.793
30	Đỗ Hữu Minh Triết	6.543.342					2.300.000	480.000					9.323.342

31	Nguyễn Ngọc Tú	6.543.342											6.543.342
32	Cao Thị Thúy Liễu	6.543.342					2.300.000						8.843.342
33	Lê Thị Tuyết Hạnh	8.828.704					2.300.000						11.128.704
34	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	4.733.118					2.300.000	2.000.000	640.000				9.673.118
35	Lư Nguyễn Hồng Phương	5.281.264		1.000.000		2.600.000	8.300.000	630.000	1.450.000	600.000	3.300.000	1.100.000	24.261.264
36	Nguyễn Thuỳ Ngọc Trân	6.543.343						480.000					7.023.343
37	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	4.733.118											4.733.118
38	Trương Nguyễn Ngọc Yến	12.744.926					2.300.000						15.044.926
39	Nguyễn Hồng Đăng	6.029.841						200.000					6.229.841
40	Nguyễn Thảo Vân	5.561.841											5.561.841
41	Lê Huỳnh Ngọc Yến	5.561.841											5.561.841
42	Đào Thị Loan						8.170.000						8.170.000
43	Nguyễn Thị Trúc Linh						6.870.000						6.870.000
44	Nguyễn Phú Quý		1.000.000				6.370.000	700.000	1.000.000				9.070.000
45	Đinh Quốc Tuấn		1.000.000				6.370.000	700.000	1.000.000				9.070.000
46	Tăng Thành Phú								1.280.000				1.280.000
47	Cao Thị Anh Thơ								1.280.000				1.280.000
48	Võ Thị Hồng Hải												0
49	Dương Cao Đức												0
50	Nguyễn Thị Thu Hằng								640.000				640.000
51	Nguyễn Ngọc Minh								1.920.000				1.920.000
52	Nguyễn Huy Hùng								960.000				960.000
53	Đoàn Anh Tú								640.000				640.000
54	Nguyễn Thanh Trường								1.280.000				1.280.000
55	Trương Trần Loan Ngọc								160.000				160.000
56	Nguyễn Phạm Minh Trí								160.000				160.000
57	Nguyễn Hồng Phúc								160.000				160.000
58	Trần Trang Khải Huyền								160.000				160.000
59	Vũ Trần Thuỳ Tiên								1.440.000				1.440.000
60	Lê Thị Thanh Hương								320.000				320.000
61	Huỳnh Phạm Thị Bích Ngọc								720.000				720.000
	TỔNG CỘNG	**459.657.702**	**2.000.000**	**4.300.000**	**500.000**	**11.180.000**	**88.080.000**	**10.169.000**	**22.075.000**	**2.580.000**	**4.389.000**	**4.730.000**	**609.660.702**

Tổng số tiền bằng chữ: Sáu trăm lẻ chín triệu sáu trăm sáu mươi ngàn bảy trăm lẻ hai đồng

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Lư Nguyễn Hồng Phương

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KHÁNH BÌNH

Nguyễn Thị Thanh Tâm